- 1. Điều kiện để phân tán được CSDL: có dịch vụ SQL Server Agent
- 2. Phân tán cơ sở dữ liêu có 3 bước:
 - Đinh nghĩa Server **Distributor** : chứa DB distribution
 - Định nghĩa publication : 1 container chứa các article (table, view, stored procedure, UDF). Trong đó, phải chỉ rõ server :
 - + **Publisher** : chứa bản cơ sở dữ liệu gốc
 - Định nghĩa subscription (database): 1 container nhận publication. Trong đó, phải chỉ rõ server **Subscriber**: chứa cơ sở dữ liệu sau khi phân tán
- 3. Các hình thức phân mảnh : phân mảnh ngang (Horizontal), phân mảnh dọc (Vertical), phân mảnh hỗn hợp.

Trong phân mảnh ngang : nguyên thủy, dẫn xuất

Ví dụ: Giả sử ta muốn phân tán cơ sở dữ liệu QLDSV theo khoa thì nếu:

KHOA : MAKH='CNTT' → Khoa là phân mảnh ngang nguyên thủy

LOP : MAKH='CNTT' → LOP là phân mảnh ngang nguyên thủy LOP.MAKH = KHOA.MAKH → LOP là phân mảnh ngang dẫn xuất

4. Các quy tắc phân mảnh: quá trình phân tán phải thỏa các qui tắc sau: **tính đầy đủ, tính tái thiết**, tính tách biệt

Ví dụ: Giả sử ta muốn phân tán cơ sở dữ liệu QLDSV theo 2 khoa (CNTT, VT) từ Server THU-PC đến 2 Server THU-PC\SERVER1 (chứa thông tin khoa CNTT) và Server THU-PC\ SERVER2 (chứa thông tin khoa VT)

- 5. Tao Link Server:
 - Mục đích: cho phép truy cập dữ liệu từ server 1 đến Server 2 qua tập lệnh DML
 - Cú pháp : Giả sử ta đang đứng ở Server THU-PC\SERVER1, ta muốn tạo 1 link server tên LINK1 đến Server THU-PC\SERVER2

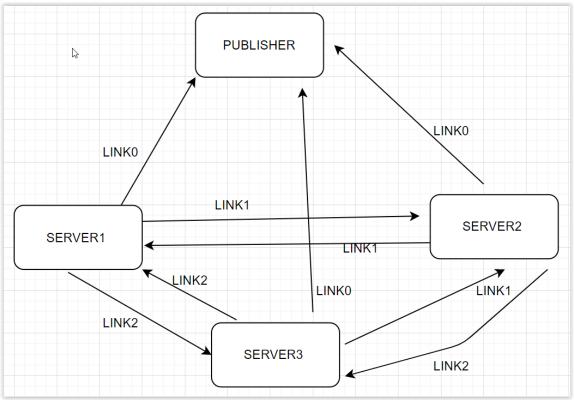
Select * from LINK2.QLDSV.DBO.LOP

- 6. Quy tắc để giúp cho các câu lệnh phân tán được "trong suốt phân tán":
 - Trong suốt : nghĩa là 1 SP khi ta cho thực thi ở 1 Server phân mảnh bất kỳ thì vẫn thực thi được ở tất cả các Server phân mảnh còn lại mà ta không cần chỉ lại đường dẫn đến SP cần truy xuất (người dùng không cảm nhận được là SP đang chạy trên Hệ thống phân tán).
 - Quy tắc: điều kiện để hỗ trợ viết SP đạt được sự "trong suốt phân tán"
 a. Tên các cơ sở dữ liệu ở các Server Subscriber phải giống nhau (trùng tên)
 b. Tên Link Server phải giống nhau
- Cách tạo Link Server : LINK1 từ SERVER1 đến SERVER2 + Ở SERVER2 : Tạo 1 login HTKN, pass, cho phép toàn quyền trên CSDL

Subscription

+ Ở SERVER1 : tạo Link Server tên LINK1 nhờ login HTKN để kết nối đến SERVER2

Giả sử ta có 3 phân mảnh Server1, Server2, Server3 ngang cấp với nhau thì sẽ tạo các Link Server như sau:



7. Lệnh Select ... Union : lấy dữ liệu từ các server phân mảnh về Ví dụ: Viết 1 SP tên DS_LOP sao cho khi chạy SP này trên 1 server bất kỳ , nó đều hiển thị danh sách lớp của trường

CREATE PROCEDURE SP_DSLOP

AS

SELECT * FROM

(SELECT MALOP, TENLOP, NK FROM DBO.LOP

UNION ALL

SELECT MALOP, TENLOP, NK FROM LINK1.QLDSV.DBO.LOP) TMP ORDER BY NK

8. Tìm kiếm dữ liệu trên cơ sở dữ liệu phân tán:

Ví dụ: hãy in ra tên lớp và tên khoa, ho, ten của 1 sv có mã số là @X. (SP có tên sp TimSV)

Lệnh kiểm tra SP vừa viết: Ta gọi lệnh sau ở cả 2 Server phân mảnh thì kết quả đều giống nhau, như vậy user sử dụng lệnh ta viết sẽ không cảm nhận được là cơ sở dữ liệu đang phân tán hay tập trung.

TÌM NV ở phân mảnh hiện tại trước, nếu không có thì về site chủ tìm.

```
create procedure sp TimNV
  QX INT
AS
DECLARE @MACN VARCHAR(10), @HO nvarchar(50), @TEN
nvarchar(10)
IF exists (select MANV from dbo.NHANVIEN where MANV =@X)
BEGIN
    SELECT TENCN= (SELECT CHINHANH FROM dbo.CHINHANH), HO, TEN
     FROM NHANVIEN WHERE MANV=@X
END
ELSE
  IF exists (select MANV from LINKO.QL VATTU.dbo.NHANVIEN
where MANV = 0X)
  BEGIN
    SELECT @MACN= MACN, @HO=HO, @TEN=TEN
         FROM LINKO.QL VATTU.dbo.NHANVIEN WHERE MANV=@X
     SELECT TENCN=CHINHANH, HO=@HO, TEN =@TEN
      FROM LINKO.QL VATTU.dbo.CHINHANH WHERE MACN=@MACN
  END
  ELSE -- không có nv
     raiserror ( 'Ma nhan vien ban tim khong co', 16, 1)
```

9. Viết 1 SP cho phép sửa họ của 1 sv có mã sinh viên là @X, biết rằng ta chưa rõ sv này thuộc khoa nào ?

```
create procedure Update_Hosv

@X char(10), @ho varchar(40)

AS

if exists(select masv from sinhvien where masv =@X)

Update sinhvien

set Ho= @ho

where masv=@X

else

if exists(select masv from link0.qldsv.dbo.sinhvien where masv
=@X)

Update link0.qldsv.dbo.sinhvien

set Ho= @ho

where masv=@X
```

```
else
   raiserror ( 'Ma sinh vien ban tim khong co', 16, 1)
Lênh chay để test SP:
exec update hosv '96v10002', 'Nguyen van'
  - Viết 1 SP để xóa 1 sv có mã số @X
  create procedure Delete_Masv
   @X char(8)
  AS
   if exists(select masv from sinhvien where masv =@X)
     Delete from sinhvien
       where masv=@X
    else
    if exists(select masv from link0.qlsv.dbo.sinhvien where masv
  = @X)
```

Delete from link0.qlsv.dbo.sinhvien where masy=@X else

raiserror ('Ma sinh vien ban tim khong co', 16, 1)

GO

=@X)

- Viết 1 SP để chuyển 1 sv có mã số @X sang lớp có mã @malop

```
create procedure ChuyenLop
@X nvarchar(8), @ML nvarchar(10)
AS
if exists(select masv from sinhvien where masv =@X)
  if exists(select malop from Lop where malop =@ML)
   Update sinhvien
                       set malop=@ML
                                           where masv=@X
  else
   Print 'Ma lop' + @ML + 'khong co trong danh sach lop cua
khoa'
 else
```

if exists(select masv from link0.qlsv.dbo.sinhvien where masv

```
if exists(select malop from link0.qlsv.dbo.Lop where malop =@ML)

Update link0.qlsv.dbo.sinhvien set malop=@ML where masv=@X

else

Print 'Ma lop' + @ML + 'khong co trong danh sach lop cua khoa'

else

print 'Error...'
```

- Viết SP_TimSV trả về tên lớp, tên khoa, họ tên của sinh viên dựa vào mã sinh viên @X trong CSDL TRACNGHIEM

```
ALTER procedure sp TimSV
  @X Nvarchar(10)
AS
 DECLARE @MAKH NVARCHAR(10), @MALOP NVARCHAR(10),
   @TENLOP NVARCHAR (50),
   @HO nvarchar(50), @TEN nvarchar(10)
If exists (select masv from sinhvien where masv =@X)
 BEGIN
     SELECT @MALOP = MALOP, @HO=HO, @TEN=TEN
     FROM SINHVIEN WHERE MASV=@X
    SELECT @TENLOP = TENLOP , @MAKH = MAKH
      FROM LOP WHERE MALOP=@MALOP
   SELECT tenlop= @TENLOP,
          tenkh = (SELECT TENKH FROM KHOA WHERE MAKH=@MAKH),
         HO=@HO, TEN=@TEN
END
ELSE
If exists(select masv from LINKO.TRACNGHIEM.dbo.sinhvien where
masv = @X)
 BEGIN
     SELECT @MALOP = MALOP, @HO=HO, @TEN=TEN
     FROM LINKO.TRACNGHIEM.dbo.SINHVIEN WHERE MASV=@X
    SELECT @TENLOP = TENLOP , @MAKH = MAKH
      FROM LINKO.TRACNGHIEM.dbo.LOP WHERE MALOP=@MALOP
   SELECT tenlop= @TENLOP,
          tenkh = (SELECT TENKH FROM LINKO.TRACNGHIEM.dbo.KHOA
                          WHERE MAKH=@MAKH),
          HO=@HO, TEN=@TEN
END
  ELSE RAISERROR (N'Mã SV không có trong DS',16,1)
```

```
ALTER PROCEDURE TIMPHIEU
@X CHAR (10)
AS
if exists(select PHIEU from link1.QLVT.dbo.PHATSINH where
PHIEU =@X)
  select PS.PHIEU, HOTENKH, NGAY, LOAI,
TENVT, SOLUONG, DONGIA, TRIGIA = SOLUONG*DONGIA
    from link1.QLVT.dbo.PHATSINH PS,
link1.QLVT.dbo.CT PHATSINH CTPS,
     link1.QLVT.dbo.VATTU VT
     where PS.PHIEU=CTPS.PHIEU AND CTPS.MAVT=VT.MAVT
        and PS.PHIEU=@X
ELSE
if exists(select PHIEU from link2.QLVT.dbo.PHATSINH where
PHIEU =@X)
  select PS.PHIEU, HOTENKH, NGAY, LOAI,
TENVT, SOLUONG, DONGIA, TRIGIA = SOLUONG*DONGIA
    from link2.QLVT.dbo.PHATSINH PS,
link2.QLVT.dbo.CT PHATSINH CTPS,
      link2.QLVT.dbo.VATTU VT
     where PS.PHIEU=CTPS.PHIEU AND CTPS.MAVT=VT.MAVT
       and PS.PHIEU=@X
  ELSE
 print 'Ma PHIEU ban tim khong co'
```

```
CREATE FUNCTION FN_TIMNV_ (@MANV nvarchar(10) )
RETURNS TABLE
AS
RETURN
(
 SELECT HOTEN=HO+' ' +TEN , TENCN = (SELECT CHINHANH FROM dbo.CHINHANH)
   FROM NHANVIEN WHERE MANV = @MANV
ALTER PROC [dbo].[SP TIMNV]
@MANV nvarchar(10)
AS
BEGIN
 declare @q CHAR(1)= ''''
 declare @s nvarchar(4000)
 SET @s= N'SELECT HOTEN , TENCN FROM FN_TIMNV_ (' + @MANV + ') UNION ' +
    'SELECT HOTEN , TENCN FROM OPENQUERY(LINK1,' + @q
                     'SELECT HOTEN , TENCN FROM QLVT_D14CP.DBO.FN_TIMNV_
                               @manv+ ')'+@q + ')'
( ' +
 --select @s
 EXEC sp_executesql @s
END
ALTER PROC [dbo].[SP_TIMNV]
@MANV INT
AS
 IF EXISTS (SELECT MANV FROM NHANVIEN WHERE MANV=@MANV)
   SELECT TENCN = (SELECT CHINHANH FROM CHINHANH ),
      HOTEN =HO+ ' '+TEN
      FROM NHANVIEN WHERE MANV=@MANV
 ELSE
IF EXISTS (SELECT MANV FROM LINK1.QLVT_D14IS.DBO.NHANVIEN WHERE MANV=@MANV
   SELECT TENCN = (SELECT CHINHANH FROM LINK1.QLVT_D14IS.DBO.CHINHANH ),
      HOTEN =HO+ ' '+TEN
      FROM LINK1.QLVT D14IS.DBO.NHANVIEN WHERE MANV=@MANV
 ELSE
   RAISERROR ('Mã nhân viên không có .',16,1)
CREATE PROC SP_Lay_Thong_Tin_NV_Tu_Login
@TENLOGIN NVARCHAR( 100)
AS
DECLARE @UID INT
DECLARE @MANV NVARCHAR(100)
SELECT @UID= uid , @MANV= NAME FROM sys.sysusers
 WHERE sid = SUSER_SID(@TENLOGIN)
SELECT MAGV= @MANV,
       HOTEN = (SELECT HO+ ' '+TEN FROM dbo.NHANVIEN WHERE MANV=@MANV ),
```

TENNHOM=NAME
FROM sys.sysusers
WHERE UID = (SELECT groupuid FROM sys.sysmembers WHERE memberuid=@uid)

View Get_Subscribes cài đặt trên CSDL gốc (Publisher) để lấy về danh sách các phân mảnh, và các server Subscriber tương ứng

```
CREATE VIEW Get_Subscribes
AS
SELECT TENCN=PUBS.description, TENSERVER=subscriber_server
FROM sysmergepublications PUBS, sysmergesubscriptions SUBS
WHERE PUBS.pubid = SUBS.pubid AND publisher <>
subscriber_server
GO
```